

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Cúc;

ông Lê Đình Luận.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Đặng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thuý L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn 6, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Xuân T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thôn 6, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý L trình bày:* chị Nguyễn Thị Thuý L và anh Trần Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/10/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn 6, xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh T hay ghen tuông vô cớ và uống rượu về nhà đánh đập vợ con nhiều lần. Hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Thuý L xin được ly hôn anh Trần Xuân T.

Về con chung: quá trình chung sống vợ, chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Trần Nguyễn Phi L1, sinh ngày 02/4/2014. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị Thuý L có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2023, phiên hoà giải anh Trần Xuân T trình bày:* việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng, anh T thừa nhận việc làm của mình đã sai đối với vợ con, do uống rượu vào không làm chủ được bản thân và xin cam đoan không bao giờ uống rượu, bia nếu được vợ tha thứ. Anh T vẫn còn tình thương đối với vợ và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng và cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: có hai con chung là cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Trần Nguyễn Phi L1, sinh ngày 02/4/2014. Nếu buộc phải ly hôn, anh Trần Xuân T có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuý L và anh Trần Xuân T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thuý L, xử cho chị L được ly hôn anh Trần Xuân T.

Về con chung: căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Trần Nguyễn Phi L1, sinh ngày 02/4/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thuý L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị Thuý L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Xuân T và có nguyện vọng xin được nuôi hai con khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Trần Xuân T, trú tại: xã H, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* anh Trần Xuân T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuý L và anh Trần Xuân T là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/10/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con, dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng; hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn.

Anh Trần Xuân T có nguyện vọng xin được đoàn tụ nhưng anh T không có các biện pháp cũng như hành động để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 26/5/2023, tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn 6, xã H cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh T xảy ra từ lâu, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu về gây gỗ trong gia đình; hiện tại chị L đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HDXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị Thuý L và anh Trần Xuân T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thuý L được ly hôn anh Trần Xuân T.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh T có hai con chung là cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Trần Nguyễn Phi L1, sinh ngày 02/4/2014. Nếu ly hôn chị L và anh T đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của chị Nguyễn Thị Thuý L có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng; xác minh tại UBND xã H thu nhập bình quân trên đầu người đối với lao động phổ thông là 46.000.000 đồng/năm. Như vậy, chị L và anh T đều đủ điều kiện nuôi con.

Tại đơn trình bày ý kiến của cháu Trần Thị Vân A và cháu Trần Nguyễn Phi L1, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ phải ly hôn. Anh T có nguyện vọng xin nuôi con nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do; hơn nữa, anh T thường xuyên uống rượu nên việc giao con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh, giao cháu Trần Thị Vân A và cháu Trần Nguyễn Phi L1 cho chị L được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Thuý L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thuý L được ly hôn anh Trần Xuân T.

2. *Về con chung*: giao hai cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 24/12/2009 và cháu Trần Nguyễn Phi L1, sinh ngày 02/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thuý L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Thuý L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000208 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị L đã nộp đủ án phí).

4. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu